

SỞ Y TẾ THANH HÓA  
**TRUNG TÂM Y TẾ THIỆU HÓA**  
Số: /TTYT-CV  
V/v cấp vắc xin, vật tư và tổ chức  
TCMR tháng 6/2025.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thiệu Hóa, ngày tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Trạm Y tế các xã, thị trấn.

Căn cứ Kế hoạch số 823/KSBT-PCBTN ngày 05/6/2025 của Giám đốc trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa về việc cấp vắc xin, vật tư và tổ chức TCMR tháng 6/2025.

Trung tâm Y tế Thiệu Hóa có kế hoạch cấp vắc xin, vật tư tiêm chủng tháng 6/2025 cho trạm Y tế xã, thị trấn như sau: *(có phụ lục đính kèm)*. Đề nghị các đơn vị thực hiện tốt một số nội dung:

1. Các đơn vị chủ động tiếp nhận vắc xin, vật tư được cấp tại kho Trung tâm Y tế Thiệu Hóa ngày 09/6/2025. Căn cứ số lượng vắc xin được phân bổ để báo cáo, tham mưu cho chính quyền địa phương ban hành kế hoạch triển khai tổ chức tiêm chủng thường xuyên tháng 6/2025 đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả cao, sử dụng vắc xin hợp lý, tránh lãng phí.

2. Hiện tại vắc xin IPV trong tháng 6/2025 không được cung ứng. Vì vậy, đề nghị các đơn vị trong quá trình xây dựng kế hoạch cần thông báo cho phụ huynh/người chăm sóc trẻ để chủ động phối hợp đưa trẻ tham gia tiêm chủng theo hướng dẫn của Trạm Y tế.

3. Thực hiện tốt việc quản lý đối tượng tiêm chủng trên phần mềm Hệ thống: sử dụng chức năng tìm kiếm nâng cao trước khi tạo đối tượng mới lên phần mềm, trường hợp đối tượng chưa có trên hệ thống thì tạo đối tượng mới với đầy đủ thông theo quy định (chú ý các trường thông tin: Họ tên, số điện thoại, địa chỉ tạm trú...); thường xuyên rà soát và lọc trùng đối tượng tiêm chủng. Tuyệt đối không nhập mũi tiêm lên phần mềm khi trẻ không đến tiêm chủng hoặc không có lịch sử tiêm chủng rõ ràng (thiếu bằng chứng xác thực như: phiếu tiêm chủng, sổ tiêm chủng, hoá đơn ...). Tất cả các đối tượng đã tiêm chủng phải được nhập lên phần mềm ngay trong ngày tổ chức triển khai tiêm chủng.

Nhận được công văn này đề nghị các đơn vị khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (thực hiện);
- UBND huyện (báo cáo);
- Ban Giám đốc (để biết chi đạo);
- Khoa CLS, YTCC, Phòng DS, Khoa sản, Phòng HC;
- Lưu: VT, KSBT.

**KT.GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Huy**

Phụ lục:

KẾ HOẠCH CẤP VẮC XIN VẬT TƯ TCMR THÁNG 6 NĂM 2025 CHO TRẠM Y TẾ

(Phụ lục kèm theo công văn số: /TTYT-CV ngày tháng 6 năm 2025)

| TT | Đơn vị nhận  | Vắc xin |     |          |     |     |    |     |    |       |     |    | Vật tư   |        |                 |        |        | Ghi chú |
|----|--------------|---------|-----|----------|-----|-----|----|-----|----|-------|-----|----|----------|--------|-----------------|--------|--------|---------|
|    |              | BCG     | SII | Rota vin | OPV | DPT | MR | Sởi | AT | VNN B | IPV | Td | BT 0,1ml | BT 1ml | BT 2ml kèm Rota | BT 5ml | Hộp AT |         |
| 1  | Thiệu Toán   | 10      | 6   | 5        | 20  | 20  | 10 | 0   | 20 | 0     | 0   | 0  | 4        | 36     | 5               | 2      |        |         |
| 2  | Thiệu Chính  | 10      | 3   | 5        | 20  | 0   | 10 | 0   | 20 | 10    | 0   | 0  | 4        | 32     | 5               | 2      |        |         |
| 3  | TT Hậu Hiền  | 10      | 12  | 10       | 20  | 20  | 10 | 10  | 20 | 0     | 0   | 0  | 7        | 55     | 10              | 3      |        |         |
| 4  | Thiệu Hòa    | 10      | 12  | 15       | 20  | 20  | 10 | 10  | 20 | 10    | 0   | 0  | 5        | 56     | 15              | 3      |        |         |
| 5  | Thiệu Viên   | 10      | 7   | 5        | 20  | 20  | 0  | 10  | 20 | 0     | 0   | 0  | 4        | 42     | 5               | 2      |        |         |
| 6  | Thiệu Lý     | 10      | 6   | 5        | 20  | 20  | 10 | 10  | 20 | 0     | 0   | 0  | 1        | 46     | 5               | 3      |        |         |
| 7  | Thiệu Vận    | 0       | 0   | 2        | 20  | 20  | 0  | 10  | 20 | 0     | 0   | 0  | 3        | 34     | 2               | 1      |        |         |
| 8  | Thiệu Trung  | 10      | 5   | 5        | 20  | 0   | 0  | 10  | 20 | 0     | 0   | 0  | 4        | 38     | 5               | 2      |        |         |
| 9  | Tân Châu     | 10      | 14  | 10       | 20  | 20  | 10 | 10  | 20 | 10    | 0   | 0  | 2        | 54     | 10              | 3      |        |         |
| 10 | Thiệu Giao   | 0       | 5   | 7        | 20  | 0   | 0  | 0   | 0  | 10    | 0   | 0  | 0        | 11     | 7               | 0      |        |         |
| 11 | Thiệu Ngọc   | 0       | 6   | 7        | 20  | 20  | 0  | 10  | 20 | 10    | 0   | 0  | 5        | 37     | 7               | 1      |        |         |
| 12 | Thiệu Vũ     | 10      | 6   | 7        | 20  | 20  | 10 | 10  | 20 | 10    | 0   | 0  | 4        | 39     | 7               | 3      |        |         |
| 13 | Thiệu Tiến   | 10      | 4   | 5        | 20  | 20  | 10 | 10  | 20 | 0     | 0   | 0  | 4        | 35     | 5               | 3      |        |         |
| 14 | Thiệu Thành  | 10      | 5   | 8        | 20  | 20  | 10 | 20  | 20 | 10    | 0   | 10 | 5        | 69     | 8               | 4      |        |         |
| 15 | Thiệu Công   | 0       | 1   | 6        | 20  | 20  | 10 | 30  | 20 | 10    | 0   | 0  | 5        | 72     | 6               | 4      |        |         |
| 16 | Thiệu Phúc   | 0       | 5   | 0        | 20  | 20  | 10 | 0   | 20 | 0     | 0   | 0  | 2        | 44     | 0               | 1      |        |         |
| 17 | Thiệu Long   | 10      | 5   | 13       | 20  | 20  | 10 | 10  | 20 | 0     | 0   | 0  | 5        | 55     | 13              | 3      |        |         |
| 18 | TT Thiệu Hóa | 10      | 34  | 26       | 40  | 20  | 10 | 10  | 20 | 10    | 0   | 0  | 5        | 121    | 26              | 3      |        |         |
| 19 | Thiệu Nguyên | 10      | 6   | 9        | 20  | 20  | 10 | 10  | 20 | 10    | 0   | 0  | 4        | 83     | 9               | 3      |        |         |

| TT   | Đơn vị nhận | Vắc xin |     |     |     |          |     |     |     |      |     |    | Vật tư   |        |                 |        |        | Ghi chú |
|------|-------------|---------|-----|-----|-----|----------|-----|-----|-----|------|-----|----|----------|--------|-----------------|--------|--------|---------|
|      |             | BCG     | OPV | SII | DPT | Rota vin | MR  | Sởi | AT  | VNNB | IPV | Td | BT 0,1ml | BT 1ml | BT 2ml kèm Rota | BT 5ml | Hộp AT |         |
| 20   | Thiệu Duy   | 10      | 3   | 10  | 20  | 20       | 10  | 10  | 20  | 20   | 0   | 0  | 3        | 47     | 10              | 3      |        |         |
| 21   | Thiệu Giang | 0       | 8   | 5   | 20  | 20       | 10  | 10  | 20  | 20   | 0   | 0  | 1        | 49     | 5               | 2      |        |         |
| 22   | Thiệu Hợp   | 10      | 5   | 6   | 20  | 20       | 10  | 10  | 20  | 20   | 0   | 0  | 3        | 41     | 6               | 3      |        |         |
| 23   | Thiệu Thịnh | 10      | 6   | 8   | 20  | 20       | 0   | 10  | 20  | 20   | 0   | 0  | 2        | 23     | 8               | 2      |        |         |
| 24   | Thiệu Quang | 10      | 2   | 6   | 20  | 20       | 0   | 10  | 20  | 30   | 0   | 0  | 2        | 23     | 6               | 2      |        |         |
| Cộng |             | 180     | 166 | 185 | 500 | 420      | 170 | 230 | 460 | 600  | 0   | 10 | 84       | 1142   | 185             | 58     |        |         |